BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0383
Địa điểm thi: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV000020	132332568	NGUYỄN HỮU AN	05/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV000030	063496537	NGUYỄN THÙY AN	02/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV000037	132301372	PHÍ MẠNH AN	02/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV000068	063469435	BÙI THỊ LAN ANH	01/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV000080	025197000007	CAO CHÂU ANH	02/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV000082	132228820	CAO THỊ VÂN ANH	25/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV000083	061011387	CAO VIỆT ANH	11/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
8	THV000097	132362512	ĐỖ NGỌC ANH	04/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV000118	132375411	ĐÀO HỒNG ANH	28/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV000129	132337562	ĐINH ĐỨC ANH	25/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV000135	132330333	ĐINH THỊ LAN ANH	12/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV000137	132338438	ĐINH THỊ VÂN ANH	23/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV000138	000132327792	ĐINH TRỌNG ANH	17/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV000149	061011377	ĐỒNG THỊ LAN ANH	13/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV000154	063469644	ĐẶNG THÙY ANH	26/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV000155	061018592	ĐẶNG TUẤN ANH	13/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV000197	061024602	HOÀNG THỊ ANH	08/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV000202	132315164	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	16/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV000209	045162269	HOÀNG TUẤN ANH	15/06/1996	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV000212	061065856	HOÀNG TUẤN ANH	21/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV000220	061080854	KHUẤT PHƯƠNG ANH	20/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV000222	132367726	KIM NGỌC ANH	19/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
23	THV000223	061008453	KIỀU TUẤN ANH	12/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
24	THV000226	061011548	LÃ THỊ KIM ANH	26/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV000247	063512157	LÊ NGỌC ANH	29/12/1996	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV000271	132377602	LÊ THỊ VÂN ANH	01/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV000274	132263801	LÊ THỊ VÂN ANH	21/02/1996	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV000276	132258739	LÊ THỊ VÂN ANH	26/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV000295	061011706	LÊ TUẤN ANH	26/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV000300	132304888	LÊ VŨ NGỌC ANH	06/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV000309	061074028	LƯƠNG NGỌC ANH	22/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
32	THV000314	132300020	LƯƠNG VŨ LAN ANH	28/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV000318	061080862	LÝ KIỀU ANH	17/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

2. Chủ tịch Hội đồng coi thi xét duyệt Danh sách thí sinh trong phòng thi, ký xác nhận vào bản danh sách.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0384
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV000320	132352665	LÝ THÙY ANH	08/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV000322	063487037	MA THỊ TÚ ANH	20/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV000330	132347907	MAI VÂN ANH	13/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV000334	132365720	NGÔ LAN ANH	02/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV000337	132361204	NGÔ THỊ LAN ANH	12/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV000354	135901392	NGUYỄN ĐỨC ANH	21/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV000370	132309166	NGUYỄN HOÀNG NGỌC ANH	17/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
8	THV000377	132339191	NGUYỄN LAN ANH	10/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV000382	132393327	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	23/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV000383	132371713	NGUYỄN MAI ANH	11/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV000391	132274191	NGUYỄN NGỌC ANH	15/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV000392	132366622	NGUYỄN NGỌC ANH	21/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV000400	132341302	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV000404	061011921	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV000432	132300662	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	25/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV000433	132346569	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	15/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV000436	132308595	NGUYỄN THỊ KIM ANH	20/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV000438	061011591	NGUYỄN THỊ KIM ANH	26/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV000439	061042184	NGUYỄN THỊ KIM ANH	31/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV000440	132309737	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	10/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV000443	061034742	NGUYỄN THỊ LAN ANH	08/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV000450	132301285	NGUYỄN THỊ LAN ANH	13/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV000453	132341255	NGUYỄN THỊ LAN ANH	17/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV000470	132365539	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	01/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV000483	132331639	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV000487	061036766	NGUYỄN THỊ THU ANH	02/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV000491	132304840	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	02/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV000494	132365772	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	08/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV000498	132313415	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	21/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV000505	132239755	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	28/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV000507	132316666	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	12/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV000525	132377536	NGUYỄN TUẤN ANH	03/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV000539	132301577	NGUYỄN TUẤN ANH	11/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0385
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV000543	061000072	NGUYỄN TUẤN ANH	18/01/1996	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV000564	132274042	NINH QUANG ANH	18/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV000572	132321898	PHAN THỊ KIM ANH	25/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV000573	132365658	PHAN THỊ QUỲNH ANH	06/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV000577	063464593	PHẠM HẢI ANH	29/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV000583	063495932	PHẠM MINH ANH	19/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV000602	061051675	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	13/01/1996	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV000609	132292067	PHẠM TUẤN ANH	02/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
9	THV000613	132377603	PHÙNG LAN ANH	14/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV000660	132380376	TRẦN PHƯƠNG ANH	20/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV000661	132320967	TRẦN THẾ ANH	02/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV000690	061042875	TRẦN THỊ VÂN ANH	06/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV000695	061011534	TRẦN TIẾN ANH	27/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV000730	061025668	VŨ HOÀNG ANH	24/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV000750	132243290	HOÀNG HỮU ẢNH	06/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
16	THV000755	132268432	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	03/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV000757	132368206	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	16/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV000760	132303117	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH	14/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV000770	132381593	HÀ THỊ NGỌC ÁNH	02/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV000772	132254609	HÀ THỊ NGỌC ÁNH	30/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV000773	132273409	HÁN THỊ NGỌC ÁNH	05/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV000785	132305449	LÊ NGỌC ÁNH	16/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV000792	061024132	LƯƠNG THỊ ÁNH	14/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV000795	132371748	LƯU THỊ NGỌC ÁNH	26/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV000806	132345056	NGUYỄN NGỌC ÁNH	28/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV000814	132279524	NGUYỄN THỊ ÁNH	21/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV000817	132372266	NGUYỄN THỊ ÁNH	28/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV000835	061046885	NÔNG THỊ NGỌC ÁNH	25/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV000842	132377584	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	21/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV000861	132347957	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	28/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV000868	061067891	VŨ THỊ ÁNH	25/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV000888	061008636	NGUYỄN ĐỖ TÙNG BÁCH	21/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV000889	063465717	PHẠM GIA BÁCH	05/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0386
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV000902	061070028	ĐỖ QUỐC BẢO	17/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV000913	132380281	NGUYỄN QUỐC BẢO	13/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV000921	063476984	HOÀNG THỊ NGỌC BÁU	18/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV000930	061064767	LÝ THỊ BẮC	22/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV000945	061086541	PHẠM VĂN BẰNG	26/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV000948	063458711	HẢNG THỊ BẦU	14/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV000953	132393378	HOÀNG THỊ THANH BỀN	27/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV000964	061006535	HOÀNG THỊ BÍCH	16/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV000971	132349968	NGUYỄN NGỌC BÍCH	09/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV000972	063476153	NGUYỄN THỊ BÍCH	01/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV000976	132355585	NGUYỄN THỊ BÍCH	28/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV001003	061004125	BÙI HẢI BÌNH	21/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV001016	132277500	ĐINH VĂN BÌNH	01/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV001019	045195141	ĐỒNG THỊ BÌNH	14/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV001028	132278788	HÀ ĐỨC BÌNH	12/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
16	THV001030	132357662	HÀ TRỌNG BÌNH	11/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV001033	063465316	HOÀNG THÁI BÌNH	21/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
18	THV001054	132269267	NGUYỄN THỊ BÌNH	15/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV001058	132365419	NGUYỄN THANH BÌNH	08/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV001063	132277536	NGUYỄN THANH BÌNH	26/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV001084	132365222	TRẦN THANH BÌNH	27/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
22	THV001085	163449153	TRẦN VĂN BÌNH	09/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
23	THV001089	132341422	VŨ ĐỨC BÌNH	20/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
24	THV001091	061058351	VŨ THẠCH BÌNH	31/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV001106	132342416	PHAN NGỌC BỘI	06/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV001112	061033692	HỨA VĂN BƯU	15/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
27	THV001120	132334704	BÙI ĐỨC CẢNH	20/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
28	THV001132	132272621	PHẠM ĐỨC CẢNH	15/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
29	THV001135	061033955	VŨ ĐỨC CẢNH	14/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV001138	132371714	HÀ VĂN CAO	28/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV001146	132316326	NGUYỄN THỊ THU CHÀ	01/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV001147	000132325978	NÔNG THỊ PHƯƠNG CHÀ	18/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV001155	132254989	ĐẶNG MINH CHANG	25/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0387
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV001169	061058666	NGUYỄN THỊ THU CHANG	20/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV001172	132381235	PHAN THỊ THU CHANG	12/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV001174	132362204	PHẠM THỊ THU CHANG	12/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV001181	061088457	BÀN TÒN CHÀY	10/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV001186	132254914	BÙI NGỌC CHÂM	11/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV001212	132382713	LÊ BÁ CHÂU	29/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV001213	132322390	LÊ HOÀI CHÂU	25/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV001217	MI1500059500	LƯU THỊ MINH CHÂU	31/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV001239	132316479	BÙI HUỆ CHI	26/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV001244	063465835	CAO PHƯƠNG CHI	06/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV001251	132377609	HỒ THỊ ÁNH CHI	23/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV001265	132336523	NGUYỄN KIM CHI	31/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV001267	132316497	NGUYỄN LAN CHI	07/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV001282	132361430	NGUYỄN THỊ LINH CHI	05/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV001294	063493405	PHẠM THỊ PHƯƠNG CHI	31/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV001305	132340600	TRẦN THỊ MINH CHI	15/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV001307	132302574	VŨ PHƯƠNG CHI	12/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV001334	132328111	LƯU THIỆN CHIẾN	23/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
19	THV001340	061055264	NGUYỄN HỮU CHIẾN	28/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV001360	132291064	TRẦN VĂN CHIẾN	02/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV001368	132294515	HÀ VĂN CHIỀU	30/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
22	THV001369	132309736	NGUYỄN THỊ THANH CHIỀU	02/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV001383	061085284	ĐÀM THỊ VIỆT CHINH	08/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV001389	132317234	HÀ HẢI CHINH	25/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV001390	063495685	HÀ NGỌC CHINH	04/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV001398	061083732	HOÀNG THỊ PHƯƠNG CHINH	25/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV001408	061060714	NGUYỄN THỊ BĂNG CHINH	05/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV001410	061042655	NGUYỄN THỊ CHINH	12/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV001420	132365816	TẠ THỊ THUỲ CHINH	08/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV001427	132327659	TRẦN THỊ CHINH	01/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV001436	132294480	HOÀNG THỊ CHÌNH	06/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV001469	063437475	GIÀNG THỊ CHỞ	05/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV001480	061015212	MÙA A CHUA	06/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0388
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV001495	063468912	TẨN NẢY CHÙN	27/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV001517	132388378	NGUYỄN QUANG CHUNG	04/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV001520	132309722	NGUYỄN THỊ KIM CHUNG	06/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV001529	132357807	NGUYỄN XUÂN CHUNG	12/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV001554	061046049	HOÀNG THỊ THANH CHUYỀN	02/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV001555	132297966	NGUYỄN MINH CHUYỀN	21/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV001556	132292621	HOÀNG THỊ CHUYỀN	22/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV001557	132356356	TRẦN THỊ CHUYỀN	31/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV001567	132332909	ĐÀO VĂN CHƯƠNG	15/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV001580	132316296	BÙI THỊ CÔNG	23/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV001595	132313396	HOÀNG ĐỨC CÔNG	24/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV001606	061046948	LƯƠNG THANH CÔNG	08/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV001608	132099999	MA VĂN CÔNG	19/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV001613	061047819	NGUYỄN DUYÊN CÔNG	22/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV001620	132356926	NGUYỄN THÀNH CÔNG	28/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
16	THV001623	132301992	NGUYỄN VĂN CHÍ CÔNG	16/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV001635	132355558	PHÙNG CHÍ CÔNG	05/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
18	THV001636	132382628	PHÙNG CHIẾN CÔNG	24/12/1995	Nam	x	x	x				x	x	
19	THV001637	132388136	PHÙNG ĐỨC CÔNG	20/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV001663	061046759	HOÀNG ĐÌNH CỦA	09/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV001690	061034102	ĐÀO KIM CƯƠNG	21/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
22	THV001693	063488492	HỨA THỊ THANH CƯƠNG	21/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV001737	061034420	DƯƠNG PHÚ CƯỜNG	07/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
24	THV001740	132367711	ĐỖ KIỀU TUẤN CƯỜNG	14/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV001742	132306827	ĐỖ NGỌC CƯỜNG	14/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV001749	132352691	ĐINH QUỐC CƯỜNG	04/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
27	THV001751	061080941	ĐOÀN KIÊN CƯỜNG	24/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
28	THV001754	132357099	HÀ VĂN CƯỜNG	20/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
29	THV001761	061092502	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	02/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV001763	132294512	HOÀNG VĂN CƯỜNG	14/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV001766	063512014	KIỀU VIỆT CƯỜNG	17/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
32	THV001874	132279429	TRẦN VĂN CƯỜNG	20/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV001902	061046630	HOÀNG THỊ BÍCH DẺO	13/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0389
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV001920	063501443	TRẦN THỊ MINH DIỄM	19/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV001941	061059212	ĐINH NGỌC DIỆP	08/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV001944	061090002	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	14/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV001949	132365925	TRỊNH NGỌC DIỆP	13/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV001960	063413693	BÙI THỊ DINH	08/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV001976	132371103	NGÔ THỊ THANH DỊU	08/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV001988	061015001	TRIỆU MÙI DOẢN	23/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV001990	061064314	LÝ THỊ DÒNG	04/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV002007	061024616	LÝ THỊ DUẨN	18/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV002023	132390561	ĐÀO THỊ THÚY DUNG	24/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV002025	132372562	ĐINH THỊ DUNG	29/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV002034	132276383	HÀ THỊ KIM DUNG	24/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV002035	132355063	HÀ THỊ MINH DUNG	20/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV002037	MI1500062740	HÀ THỊ THÙY DUNG	20/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV002044	132243309	HOÀNG THỊ KIM DUNG	13/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV002053	132320438	LÊ THỊ KIM DUNG	12/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV002063	132300003	LƯƠNG THỊ DUNG	27/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV002079	132259786	NGUYỄN THỊ DUNG	19/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV002085	132313535	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	01/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV002089	132361675	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	21/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV002102	061089148	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	18/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV002105	132323998	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	25/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV002109	061033015	NGUYỄN THÙY DUNG	26/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV002111	132269779	PHAN NGUYỄN THÙY DUNG	06/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV002115	061086553	PHAN THÙY DUNG	21/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV002124	061048335	TÔ THỊ NGỌC DUNG	04/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV002131	132320203	TRỊNH THÙY DUNG	14/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV002137	132263837	VŨ THỊ NGỌC DUNG	22/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV002144	132254923	BÙI ANH DŨNG	17/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV002158	132360887	ĐỖ TIẾN DŨNG	06/06/1996	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV002163	061038515	ĐÀO MẠNH DŨNG	20/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
32	THV002184	132385505	HÀ VĂN DŨNG	24/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV002192	061077332	HOÀNG NGỌC DŨNG	26/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0390
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV002214	132375321	MÈ TIẾN DŨNG	05/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV002216	132375458	NGUYỄN ANH DŨNG	09/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV002248	132299218	NGUYỄN VĂN DŨNG	22/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV002252	061069310	NGUYỄN VIẾT DŨNG	28/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV002259	061011371	NGUYỄN VIỆT DŨNG	28/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV002272	132390778	TỐNG CHÍ DŨNG	30/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV002279	132279388	TRẦN MẠNH DŨNG	09/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
8	THV002280	061084493	TRẦN MẠNH DŨNG	14/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
9	THV002297	061034773	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀNG DŨNG	09/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV002312	063450145	DƯƠNG TRUNG DUY	28/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV002327	061011988	HÀ HOÀNG DUY	09/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV002353	061055607	NGUYỄN QUANG DUY	06/02/1996	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV002360	061033965	NGUYỄN VĂN DUY	12/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV002370	061011932	PHAN KHÁNH DUY	15/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV002381	013529223	TRẦN ĐÌNH DUY	10/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
16	THV002401	132360015	DƯƠNG THỊ DUYÊN	18/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV002405	132361567	ĐẶNG LƯƠNG DUYÊN	08/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV002412	061064854	HOÀNG THỊ DUYÊN	23/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV002427	132367382	NGUYỄN MỸ DUYÊN	28/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV002428	061067563	NGUYỄN THỊ BÍCH DUYÊN	07/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV002433	061076916	NGUYỄN THỊ DUYÊN	08/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV002457	132293022	XA THỊ DUYÊN	02/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV002460	061022463	MÔNG THỊ DUYỆT	18/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV002471	132377721	BÙI NGỌC DƯƠNG	06/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV002487	132366026	ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG	28/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV002491	132349434	GIANG NGỌC DƯƠNG	08/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
27	THV002497	132352550	HÀ VĂN DƯƠNG	18/11/1996	Nam	x	x	x				x	x	
28	THV002528	132300687	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	29/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
29	THV002529	061016532	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DƯƠNG	02/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV002532	132333545	NGUYỄN THỊ NGUYÊN DƯƠNG	20/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV002547	132375447	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	19/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV002557	MI1500061540	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	24/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV002570	132300660	PHẠM THUỲ DƯƠNG	31/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0391
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV002575	061092310	PHẠM TÙNG DƯƠNG	30/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV002584	132375004	TÔ BÌNH DƯƠNG	26/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV002601	132371679	VŨ TÙNG DƯƠNG	26/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV002605	061046637	LÝ PHƯƠNG DƯỠNG	01/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV002620	132331947	NGUYỄN BÁ ĐẠI	10/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV002638	061067560	PHẠM THỊ LINH ĐAN	12/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV002645	132340560	ĐẶNG THỊ BÍCH ĐÀO	01/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV002651	061042876	HOÀNG THỊ BÍCH ĐÀO	06/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV002652	132300869	HOÀNG THỊ ĐÀO	01/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV002664	132375028	PHÙNG THỊ BÍCH ĐÀO	04/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV002665	132316540	QUÁCH THỊ ĐÀO	13/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV002670	132375260	HOÀNG GIA NHẬT ĐẠO	01/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV002705	061034636	HÀ THÀNH ĐẠT	10/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV002740	061011976	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	28/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV002744	061074673	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	09/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
16	THV002748	132361671	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	18/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV002768	132357162	PHÙNG VĂN ĐẠT	31/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
18	THV002771	132340546	TRIỆU ĐỨC ĐẠT	05/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
19	THV002778	132300439	TRẦN TIẾN ĐẠT	24/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV002791	132309748	BÙI NGỌC ĐĂNG	25/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV002831	061064860	NÔNG NGỌC ĐIỀN	29/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
22	THV002835	132357660	ĐINH THỊ THU ĐIỆP	08/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV002846	061088221	PHÙNG KIM ĐIỆP	07/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
24	THV002887	132309543	VI KHÁNH ĐOÀN	02/09/1996	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV002901	132330765	NGUYỄN SỸ ĐỘ	29/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV002964	063455495	ĐỖ HOÀNG MINH ĐỨC	11/10/1996	Nam	x	x	x				x	x	
27	THV002968	061066555	ĐỖ TRUNG ĐỨC	27/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
28	THV002970	132362241	ĐỖ VĂN ĐỨC	06/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
29	THV002990	061064904	HOÀNG ANH ĐỨC	07/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV002995	061034299	HOÀNG LÊ TUẤN ĐỨC	15/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV003008	132302247	LÊ ANH ĐỨC	03/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
32	THV003021	061034661	LÊ TRẦN ĐỨC	15/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV003022	132308468	LÊ TRUNG ĐỨC	14/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0392
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV003036	132377977	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	05/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV003038	132372511	NGUYỄN ĐỊCH ĐỨC	21/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV003044	132352744	NGUYỄN HỮU ĐỨC	09/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV003063	132313833	NGUYỄN MINH ĐỨC	15/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV003072	061042224	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	07/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV003079	132341415	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	04/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV003116	061084005	PHẠM MINH ĐỨC	26/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
8	THV003132	132299878	TRẦN TRUNG ĐỨC	10/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
9	THV003150	132382120	VŨ TIẾN ĐỨC	13/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV003158	061046583	HOÀNG THỊ ĐƯỢM	08/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV003160	132393432	ĐỖ HẢI ĐƯỜNG	13/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV003184	132316276	BÙI CHÂU GIANG	17/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV003195	061067508	CÙ THỊ GIANG	25/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV003254	061064646	LỘC ĐỨC GIANG	21/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV003268	132344815	LƯU THỊ HƯƠNG GIANG	17/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV003282	132366661	NGUYỄN ĐỨC GIANG	24/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV003299	063481396	NGUYỄN THỊ AN GIANG	18/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV003300	061022495	NGUYỄN THỊ GIANG	01/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV003305	132339263	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	01/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV003306	132316363	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	02/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV003318	132366915	NGUYỄN THỊ TỐ GIANG	23/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV003319	132329503	NGUYỄN THỊ THU GIANG	02/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV003321	061011408	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	31/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV003331	061011350	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	23/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV003334	061067513	NÔNG TRƯỜNG GIANG	04/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV003343	063413834	PHẠM THỊ THUỲ GIANG	08/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV003344	061078927	PHẠM THANH GIANG	15/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV003345	132390776	PHẠM TRƯỜNG GIANG	23/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
29	THV003354	061033789	TRIỆU THỊ GIANG	12/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV003362	132332586	TRẦN HƯƠNG GIANG	20/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV003370	061065110	TRẦN THƯƠNG GIANG	11/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV003373	132269965	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	29/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV003381	132309551	VŨ LÊ GIANG	06/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0393
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV003403	132340566	NGUYỄN ĐỨC GIỎI	25/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV003422	061034412	DƯƠNG THỊ HÀ	12/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV003425	132367706	ĐỖ NGỌC HÀ	14/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV003464	061006967	HOÀNG THỊ MINH HÀ	20/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV003469	061067675	HOÀNG THỊ THU HÀ	19/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV003475	132337225	KHUẤT THỊ THU HÀ	15/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV003483	132368170	LÊ THỊ THANH HÀ	04/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV003486	132301596	LÊ THỊ THU HÀ	08/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV003493	061076881	LƯƠNG THU HÀ	10/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV003505	132296966	NGUYỄN HUY HÀ	15/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV003511	132306769	NGUYỄN NGỌC HÀ	18/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV003512	132365555	NGUYỄN NHỊ HÀ	29/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV003528	061034645	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	09/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV003533	061069146	NGUYỄN THỊ THẮNG HÀ	25/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV003536	132296393	NGUYỄN THỊ THU HÀ	02/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV003540	132266709	NGUYỄN THỊ THU HÀ	04/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV003541	132348078	NGUYỄN THỊ THU HÀ	08/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV003549	132298801	NGUYỄN THỊ THU HÀ	22/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV003562	132340344	NGUYỄN THANH HÀ	19/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV003569	132380579	NGUYỄN THU HÀ	14/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV003574	061064753	NGUYỄN THU HÀ	27/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV003584	132279078	NÔNG THỊ NHỊ HÀ	12/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV003592	063495244	PHẠM NGỌC HÀ	04/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV003597	132363087	PHẠM THỊ THU HÀ	05/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV003610	132356866	PHÙNG THỊ THÚY HÀ	14/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV003614	132388888	THIỀU PHƯỢNG HÀ	03/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV003624	061070283	TRẦN THỊ HỒNG HÀ	01/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV003630	132319197	TRẦN THỊ THU HÀ	20/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV003640	132328713	TRẦN VĂN HÀ	27/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
30	THV003643	061026115	TRỊNH THU HÀ	26/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV003648	132343154	VŨ THỊ HÀ	20/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV003650	132336945	VŨ THỊ NGỌC HÀ	01/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV003667	132292542	BÀN VĂN HẢI	15/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0394
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV003668	132375110	BÙI DUY HẢI	20/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV003669	132174894	BÙI HỮU HẢI	08/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV003683	132297633	ĐÀO HỮU HẢI	24/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV003688	132361954	ĐẶNG NGỌC HẢI	22/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV003691	132293782	HÀ VĂN HẢI	09/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV003699	132341386	HOÀNG PHI HẢI	07/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV003700	132377526	HOÀNG THỊ NGỌC HẢI	03/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV003708	000132388828	KHUẤT ĐÌNH HẢI	08/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
9	THV003714	132332582	LÊ ĐẠI HẢI	09/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV003718	132336920	LÊ MINH HẢI	20/04/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV003729	061026890	LƯỜNG THỊ HẢI	26/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV003739	132385897	NGUYỄN DUY HẢI	02/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV003762	063455838	NGUYỄN THỊ HẢI	24/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV003764	132311233	NGUYỄN THỊ HẢI	26/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV003766	132361677	NGUYỄN THỊ MỸ HẢI	20/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV003768	132377533	NGUYỄN THỊ THU HẢI	12/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV003769	132340789	NGUYỄN THANH HẢI	06/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
18	THV003803	132281633	TRIỆU SINH HẢI	26/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
19	THV003806	132254658	TRẦN HỒNG HẢI	10/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV003828	132279912	BÙI HỒNG HẠNH	30/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV003830	132316430	BÙI THỊ MỸ HẠNH	19/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV003831	061074030	BÙI THỊ ÚT HẠNH	12/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV003850	132361748	HÀ THỊ HỒNG HẠNH	24/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV003851	132282675	HÀ THỊ MINH HẠNH	15/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV003853	132294840	HÀ THÚY HẠNH	19/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV003886	132388853	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	10/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV003890	063454426	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	22/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV003892	132348369	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	30/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV003898	132371747	NGUYỄN THỊ HẠNH	17/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV003916	061036761	PHẠM THỊ THÚY HẠNH	17/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV003918	132243242	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	02/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV003919	132343779	TẠ THỊ HỒNG HẠNH	01/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV003927	061051546	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	20/10/1996	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0395
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV003932	132310643	TRỊNH THỊ NGUYÊN HẠNH	18/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV003948	132315961	NGUYỄN DUY HÀO	07/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV003952	132381051	ĐINH THỊ HẢO	22/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV003962	132333021	NGUYỄN THỊ MINH HẢO	20/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV003977	132347753	BÙI THỊ THANH HẰNG	19/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV003987	MI1500059533	ĐỖ THỊ HẰNG	10/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV003994	132347916	ĐÀM THỊ THANH HẰNG	11/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV003997	132301026	ĐÀO THÚY HẰNG	06/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV003999	132381192	ĐINH MINH HẰNG	16/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV004010	061065089	HÀ THỊ HẰNG	14/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV004013	061083743	HÀ THỊ THU HẰNG	07/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV004023	061060708	HOÀNG THANH HẰNG	01/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV004032	132228335	LÊ THỊ THU HẰNG	01/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV004054	132340380	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV004057	061084336	NGUYỄN THỊ HẰNG	13/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV004063	132334273	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	07/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV004072	061042881	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	08/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV004073	132314340	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	09/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV004085	132348900	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	30/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV004100	061048672	NGUYỄN THU HẰNG	13/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV004110	132365736	NGUYỄN VIỆT HẰNG	02/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV004117	132305139	PHÍ THỊ THÚY HẰNG	01/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV004128	132333269	PHẠM THÚY HẰNG	19/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV004141	045187308	TRẦN THỊ HẰNG	02/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV004151	132294807	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	08/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV004152	132309806	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	22/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV004153	061034615	TRẦN THU HẰNG	13/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV004159	132300391	TRƯƠNG THỊ HẰNG	15/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV004174	132377074	LÊ THỊ NGỌC HÂN	09/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV004177	132309734	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	28/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV004178	132301480	PHAN THỊ NGỌC HÂN	12/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV004195	061036856	HOÀNG THỊ THU HẬU	23/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV004201	061018913	MAI QUÝ HẬU	18/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0396
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV004215	132358802	NGUYỄN VĂN HẬU	28/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV004231	132276759	ĐINH THỊ HIÊN	30/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV004235	061046624	HOÀNG THỊ HIÊN	06/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV004242	132313578	BÙI THỊ THU HIỀN	17/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV004244	132244884	BÙI THỊ THÚY HIỀN	22/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV004260	132388792	ĐỖ THỊ HIỀN	29/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV004283	132343889	HOÀNG THỊ THU HIỀN	13/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV004287	061022764	LA THỊ HIỀN	02/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV004289	063460647	LỤC THỊ THU HIỀN	08/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV004297	132349387	LÊ THU HIỀN	15/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV004305	132339330	NGÔ THỊ THU HIỀN	02/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV004307	132268673	NGUYỄN MINH HIỀN	06/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV004308	061018811	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	08/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV004317	132303749	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV004324	241673047	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	12/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV004334	061080932	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	16/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV004343	063454688	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	27/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV004367	132337186	PHẠM THU HIỀN	25/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV004376	061034422	TRIỆU KIM HIỀN	26/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV004391	132332852	TRẦN THU HIỀN	26/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV004393	061064894	TRỊNH THU HIỀN	25/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV004397	063450750	VŨ THỊ HIỀN	13/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV004398	063480093	VŨ THỊ THANH HIỀN	31/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV004406	063464574	HOÀNG TRỌNG HIỂN	19/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV004410	061090137	NGUYỄN VĂN HIỀN	16/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV004417	132350942	TRẦN THỊ HIỀN	03/02/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV004434	061067462	ĐẶNG THỊ HỒNG HIỆP	19/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV004439	061024605	HOÀNG THỊ HIỆP	10/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV004446	132352459	NGÔ THỊ NGỌC HIỆP	16/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV004456	061064746	NGUYỄN NGỌC HIỆP	17/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
31	THV004465	061055843	NHẠC VĂN HIỆP	04/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
32	THV004473	061064752	TRỊNH HOÀNG HIỆP	26/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
33	THV004492	132397260	BÙI TRUNG HIẾU	03/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0397
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV004514	132317303	ĐÀO VŨ MINH HIẾU	18/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
2	THV004526	132292624	HÀ THANH HIẾU	21/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
3	THV004528	132284359	HÀ TRUNG HIẾU	18/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
4	THV004534	061092561	HOÀNG MINH HIẾU	05/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV004535	063454579	HOÀNG MINH HIẾU	21/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV004545	132211846	LÊ QUANG HIẾU	27/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
7	THV004572	132341363	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	13/01/1997	Nam	x	x	x				x	x	
8	THV004640	132365288	PHẠM TRUNG HIẾU	20/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
9	THV004642	132267864	PHÙNG TRUNG HIẾU	19/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
10	THV004646	061090122	TRẦN ĐÌNH HIẾU	24/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV004661	132309526	TRẦN VŨ MINH HIẾU	08/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV004670	063466981	VŨ MINH HIẾU	21/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV004672	063491354	VŨ MINH HIẾU	27/06/1997	Nam	x	x	x				x	x	
14	THV004673	132377417	VŨ THỊ MINH HIẾU	26/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
15	THV004702	132371734	ĐỖ THỊ HOA	16/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV004704	132300690	ĐỖ THỊ THUÝ HOA	01/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
17	THV004707	132329043	ĐÀM THỊ THANH HOA	20/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
18	THV004712	132360124	ĐẶNG THỊ ÁNH HOA	08/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
19	THV004735	132273440	LÝ MỸ HOA	19/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
20	THV004739	061051539	NGÔ THỊ HOÀNG HOA	22/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
21	THV004745	132341438	NGUYỄN LÃ NHẬT HOA	13/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
22	THV004749	132315113	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	13/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
23	THV004753	132308981	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	29/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
24	THV004754	132375451	NGUYỄN THỊ HOA	01/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

25	THV004766	063454686	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	27/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
26	THV004768	061042188	NGUYỄN THANH HOA	26/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV004775	132295877	PHẠM THỊ HỒNG HOA	06/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV004779	132294615	PHÙNG THỊ MINH HOA	02/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV004786	132348933	TRIỆU THỊ MỸ HOA	09/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV004797	132377583	TRẦN THỊ THANH HOA	27/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV004800	132289377	VŨ THỊ MỸ HOA	22/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV004817	061072571	ĐÀO MINH HÒA	08/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV004831	132380907	LÊ THỊ HÒA	15/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0398
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV004846	132277495	NGUYỄN THỊ HÒA	03/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV004849	061009309	NGUYỄN THỊ HÒA	14/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV004852	132360415	NGUYỄN THỊ KIM HÒA	22/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV004855	132339499	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	15/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
5	THV004863	061085289	PHÙNG KIM HÒA	06/02/1997	Nam	x	x	x				x	x	
6	THV004864	061077076	PHÙNG THỊ HÒA	15/04/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV004870	132277494	TRẦN THỊ KHÁNH HÒA	15/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV004885	132309770	ĐỖ THỊ THU HOÀI	19/11/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV004908	132281730	NGUYỄN THANH HOÀI	08/05/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV004919	132375444	LÊ XUÂN HOAN	02/12/1997	Nam	x	x	x				x	x	
11	THV004921	132309527	NGUYỄN CÔNG HOAN	20/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
12	THV004931	000132283258	ĐINH PHÚC HOÀN	07/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
13	THV004935	132355651	HÀ THỊ HOÀN	12/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
14	THV004940	132357643	KIỀU CAO HOÀN	12/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
15	THV004952	132295054	PHAN KIM HOÀN	26/01/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
16	THV004967	061033525	BẾ THANH HOÀNG	12/10/1997	Nam	x	x	x				x	x	
17	THV004995	132292486	HÀ MINH HOÀNG	13/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
18	THV005006	132340698	LÊ HUY HOÀNG	17/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
19	THV005011	132375336	LÊ QUANG HOÀNG	15/08/1997	Nam	x	x	x				x	x	
20	THV005019	045189320	MÀO DUY HOÀNG	03/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	
21	THV005033	061011402	NGUYỄN HUY HOÀNG	03/03/1997	Nam	x	x	x				x	x	
22	THV005062	132341141	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	29/11/1997	Nam	x	x	x				x	x	
23	THV005080	132366223	PHÙNG QUANG VIỆT HOÀNG	08/05/1997	Nam	x	x	x				x	x	
24	THV005106	132300343	VŨ NHẬT HOÀNG	06/09/1997	Nam	x	x	x				x	x	

25	THV005112	061033376	HOÀNG QUỐC HOÀNH	27/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
26	THV005125	061033538	HOÀNG THỊ HÒE	17/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
27	THV005135	061033562	NÔNG THỊ HỘI	23/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
28	THV005144	132377595	ĐỖ THỊ HỒNG	09/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
29	THV005153	132348019	HÀ THỊ THÚY HỒNG	02/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
30	THV005163	132338588	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	17/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
31	THV005175	132371752	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	29/09/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
32	THV005178	132361609	NGUYỄN THỊ HỒNG	02/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
33	THV005200	132284582	PHẠM THỊ BÍCH HỒNG	02/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0399
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV005210	132314334	TRẦN THỊ THU HỒNG	02/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
2	THV005214	132276468	VŨ THỊ HỒNG	15/08/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
3	THV005231	132371712	NGUYỄN THỊ HẰNG HỢP	09/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
4	THV005246	132313413	VI VĂN HUÂN	12/07/1997	Nam	x	x	x				x	x	
5	THV005258	061049941	ĐỖ THỊ HUẾ	05/10/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
6	THV005262	132309599	KHỔNG THỊ MINH HUẾ	19/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
7	THV005269	132293696	NGUYỄN HỒNG HUẾ	19/06/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
8	THV005273	132309718	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	05/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
9	THV005275	061064763	NGUYỄN THỊ MINH HUẾ	29/12/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
10	THV005280	132346361	PHẠM VIỆT HUẾ	23/07/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
11	THV005295	061042450	ĐINH THANH HUỆ	04/05/1996	Nữ	x	x	x				x	x	
12	THV005303	061080923	HOÀNG THỊ HUỆ	09/03/1997	Nữ	x	x	x				x	x	
13	THV006899	132381559	HUỲNH THỊ LAN	08/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV006917	132380378	NGUYỄN HƯƠNG LAN	10/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV006932	061032561	NGUYỄN THỊ LAN	16/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV006941	132315609	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	07/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV006943	132299734	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	08/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV006944	132258696	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	10/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV006953	132311599	PHẠM THỊ PHONG LAN	13/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV006977	132296418	HÀ THỊ THÙY LANH	04/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV006978	132310892	KIỀU THỊ KIM LANH	04/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV006998	132372261	ĐỖ TRƯỜNG LÂM	03/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV007000	061078566	ĐÀO TÙNG LÂM	23/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV007004	132328300	ĐINH CÔNG LÂM	15/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV007012	061059960	HÁN HỒNG LÂM	11/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV007013	132310464	HOÀNG BẢO LÂM	05/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV007019	132341421	KIỀU HẢI LÂM	28/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV007025	061026114	LÊ TÙNG LÂM	17/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV007031	061035155	NGÔ TÙNG LÂM	01/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV007038	132375253	NGUYỄN QUẾ LÂM	07/12/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV007040	132367765	NGUYỄN TÙNG LÂM	01/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV007043	132315953	NGUYỄN TÙNG LÂM	12/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV007044	061047756	NGUYỄN TÙNG LÂM	15/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0400
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV007048	070988844	NGUYỄN TÙNG LÂM	25/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV007056	132326113	PHẠM HOÀNG LÂM	03/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV007057	061076746	PHẠM NGỌC TÙNG LÂM	25/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV007065	132327946	TRẦN THU LÂM	07/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV007073	132381019	NGUYỄN VĂN LÂN	10/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV007088	132269258	HOÀNG PHƯƠNG LÊ	13/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV007095	132292373	NGUYỄN THỊ NGỌC LÊ	05/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV007099	061056298	BÙI THỊ NHẬT LỆ	23/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV007102	061092341	ĐOÀN THỊ NHẬT LỆ	07/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV007117	061080904	NGUYỄN THỊ KIM LỆ	31/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV007125	061076687	NGUYỄN THÚY LỆ	24/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV007131	061039053	TRẦN THỊ LỆ	30/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV007143	061088198	ĐỖ THỊ THANH LỊCH	09/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV007148	132314036	LÊ THỊ THANH LỊCH	26/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV007171	132273379	ĐIÊU THỊ HỒNG LIÊN	20/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV007186	132329073	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	01/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV007189	132371690	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	03/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV007201	061067934	NGUYỄN THÙY LIÊN	19/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV007211	132371663	TRẦN THỊ HỒNG LIÊN	02/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV007219	132310412	VŨ THỊ QUỲNH LIÊN	12/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV007226	061032539	PHÙNG TÒN LIỀU	16/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV007229	132362618	LÊ THỊ LIỄU	07/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV007235	132371677	LƯU QUANG LIHH	09/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV007246	132390498	BÙI PHÚ LINH	12/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV007248	061086570	BÙI THỊ KIỀU LINH	20/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV007253	132316559	BÙI THỊ THÚY LINH	07/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV007260	132374183	CAO KHÁNH LINH	07/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV007267	132301475	CHU THỊ THUỲ LINH	19/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV007280	132346236	ĐỖ KHÁNH LINH	13/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV007286	132325028	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	10/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV007292	132337567	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH	25/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV007293	132347934	ĐỖ THỊ THÙY LINH	02/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV007295	063434348	ĐỖ THỊ THÙY LINH	02/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0401
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV007299	061069616	ĐỖ VŨ LINH	28/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV007313	132385890	ĐÀO THỊ THUỲ LINH	16/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV007322	061042235	ĐINH THỊ NGỌC LINH	01/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV007334	132319067	ĐẶNG KHÁNH LINH	21/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV007353	061026660	HÀ DUY LINH	15/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV007354	061080748	HÀ HOÀNG LINH	23/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV007355	061046999	HÀ KHÁNH LINH	02/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV007359	061042228	HỨA NGỌC LINH	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV007378	132362613	HOÀNG CHÍ LINH	15/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV007392	132276233	HOÀNG MỸ LINH	17/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV007399	132341429	HOÀNG NGỌC LINH	11/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV007412	132350558	HOÀNG THỊ LINH	23/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV007461	061080851	LÊ THÙY LINH	17/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV007463	132330329	LÊ TRANG LINH	02/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV007477	063466228	LƯƠNG THÙY LINH	21/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV007486	132300879	MAI QUANG LINH	18/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV007489	132320038	NGHIÊM THỊ DIỆU LINH	11/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV007492	132315551	NGÔ THỊ MỸ LINH	27/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV007500	061054469	NGUYỄN BẢO LINH	05/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV007516	061051442	NGUYỄN ĐÀM TÚ LINH	16/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV007550	132306825	NGUYỄN NGỌC LINH	14/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV007577	132320122	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	21/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV007591	132310410	NGUYỄN THỊ LINH	15/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV007604	061070293	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	20/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV007611	063501772	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV007632	132371696	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	26/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV007634	132300351	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	27/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV007635	061086555	NGUYỄN THẢO LINH	02/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV007637	132284808	NGUYỄN THẢO LINH	11/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV007640	132367031	NGUYỄN THUỲ LINH	12/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV007643	132318587	NGUYỄN THÙY LINH	02/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV007646	132309710	NGUYỄN THÙY LINH	06/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV007672	061024622	NGUYỄN VĂN LINH	17/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0402
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV007689	061042132	PHẠM KHÁNH LINH	25/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV007705	132266011	PHẠM THỊ THÙY LINH	23/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV007739	061080856	TỐNG VIỆT LINH	24/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV007743	132375420	TÔ THỊ HOÀI LINH	06/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV007756	132375234	TRẦN ĐỨC LINH	27/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV007760	061022577	TRẦN HOÀNG LINH	30/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV007764	061061769	TRẦN KHÁNH LINH	21/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV007770	132369058	TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH	11/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV007791	132310607	TRẦN THỊ THÙY LINH	01/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV007806	132304122	TRẦN VŨ MỸ LINH	23/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV007824	061067686	VŨ KHÁNH LINH	20/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV007826	132268144	VŨ NHẬT LINH	05/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV007856	061033576	ĐOÀN THỊ LOAN	09/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV007857	132370482	HOÀNG THỊ LOAN	12/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV007895	063443361	NGUYỄN THANH LOAN	17/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV007896	132346847	PHẠM HỒNG LOAN	25/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV007911	061033037	TRỊNH THỊ LOAN	24/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV007923	061039376	ĐINH CÔNG LONG	03/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV007926	132276240	ĐINH THANH LONG	28/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV007930	132350585	HÀ BẢO LONG	07/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV007940	132341211	HOÀNG LONG	18/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV007949	132315128	LÊ HẢI LONG	29/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV007953	132342926	LÊ THÀNH LONG	12/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV007959	061042291	MAI HỒNG LONG	05/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV007967	132336947	NGUYỄN CHÂU LONG	01/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV007973	132284648	NGUYỄN ĐỨC LONG	03/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV007975	132360137	NGUYỄN ĐỨC LONG	22/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV007982	132309949	NGUYỄN HOÀNG LONG	09/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV007989	132278971	NGUYỄN NGỌC LONG	16/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV007992	061092005	NGUYỄN THANH LONG	20/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV007995	061040585	NGUYỄN THÀNH LONG	05/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV008016	061092199	PHẠM THANH LONG	11/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV008020	132374203	PHÙNG VĂN LONG	14/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0403
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV008030	132300616	TRẦN ĐỨC LONG	25/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV008039	063440324	TRẦN XUÂN LONG	19/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV008043	061067944	TRƯƠNG VĂN LONG	14/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV008067	132382225	NGUYỄN GIA LỘC	01/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV008070	132382050	NGUYỄN TIẾN LỘC	16/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV008074	132360159	TRẦN THỊ LỘC	12/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV008090	061047390	HOÀNG VĂN LỢI	24/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV008101	132339073	ĐÀO THỊ LỤA	01/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV008125	132380421	NGUYỄN TRỌNG LUÂN	06/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV008155	132332861	NGUYỄN THỊ LUYẾN	02/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV008157	061009294	NGUYỄN THỊ THU LUYẾN	11/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV008203	132350757	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	15/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV008208	061088155	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	15/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV008218	132315577	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	22/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV008220	132382776	TRẦN THỊ LƯƠNG	03/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV008281	063501145	NGÔ HƯƠNG LY	13/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV008288	061047444	NGUYỄN KHÁNH LY	18/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV008290	061073887	NGUYỄN KHÁNH LY	23/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV008292	132227615	NGUYỄN NỮ HOÀI LY	21/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV008293	061051450	NGUYỄN PHƯƠNG LY	19/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV008296	132274920	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	05/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV008297	132380739	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	19/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV008299	061009325	NGUYỄN THỊ MỸ LY	24/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV008301	132350847	NGUYỄN THỊ THẢO LY	16/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV008311	132316564	PHẠM THỊ HƯƠNG LY	23/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV008314	132317302	TẠ DIỆU LY	21/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV008315	063481243	TRẦN HƯƠNG LY	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV008319	061084255	TRỊNH LÊ LƯU LY	22/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV008321	163377740	TRƯƠNG HÀ LY	03/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV008326	132311941	BÙI THỊ MINH LÝ	07/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV008332	132374167	HOÀNG THỊ THANH LÝ	22/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV008341	132381599	NGUYỄN THỊ LÝ	26/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV008343	061086930	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	07/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0404
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV008380	063411322	HÀ THỊ SAO MAI	01/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV008393	132332564	LÊ THỊ MAI	18/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV008402	132300019	LƯƠNG NGỌC MAI	08/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV008403	061064998	LƯƠNG THỊ MAI	06/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV008415	061071168	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	25/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV008430	132332300	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	11/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV008446	063468167	NGUYỄN THẢO MAI	26/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV008450	061067786	NÔNG NGỌC MAI	24/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV008456	061080419	PHẠM NGỌC MAI	18/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV008468	132316419	TRIỆU THỊ THANH MAI	28/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV008484	132318894	VŨ THỊ TUYẾT MAI	15/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV008494	132316404	CAO VĂN MẠNH	16/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV008495	132319515	DƯƠNG VĂN MẠNH	29/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV008508	061036750	HOÀNG ĐỨC MẠNH	18/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV008531	132341166	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV008532	132393291	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	05/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV008534	132289325	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	10/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV008561	061042194	NGUYỄN VĂN MẠNH	17/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV008567	061033598	NÔNG ĐỨC MẠNH	13/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV008593	061022672	LÊ THỊ MÀU	05/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV008600	132362653	LƯƠNG ĐỨC MẪN	09/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV008666	132302973	ĐỖ ANH MINH	10/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV008667	132297556	ĐỖ CÔNG MINH	12/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV008669	132277522	ĐỖ VĂN MINH	02/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV008670	132347971	ĐÀM THỊ BÌNH MINH	02/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV008680	132374780	ĐẶNG QUANG MINH	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV008684	132310201	HẠ QUANG MINH	22/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV008693	132342648	KIM NGỌC NHẬT MINH	23/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV008711	132347610	NGUYỄN BÌNH MINH	11/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV008713	132371674	NGUYỄN CÔNG MINH	07/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV008725	132243552	NGUYỄN NHẬT MINH	26/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV008729	132316555	NGUYỄN QUANG MINH	26/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV008735	132355622	NGUYỄN THỊ NGUYỆT MINH	22/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0405
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV008764	132329078	TRẦN BÌNH MINH	26/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV008775	061042152	VĂN ĐỨC MINH	03/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV008776	132310377	VŨ CÔNG MINH	01/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV008812	132308777	NGUYỄN THỊ MUÔN	16/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV008828	132339003	NGUYỄN HẰNG MY	14/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV008847	132312017	TRỊNH TRÀ MY	14/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV008850	061084806	VŨ HUYỀN MY	20/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV008893	132360781	ĐỖ TIẾN NAM	07/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV008899	132331957	ĐINH CÔNG NAM	15/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV008900	061067743	ĐINH HÀ NAM	25/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV008916	132360328	ĐẶNG THỊ HỒNG NAM	09/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV008917	132357209	ĐẶNG THÀNH NAM	29/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV008929	132349887	HOÀNG HẢI NAM	04/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV008931	132243279	HOÀNG NGỌC NAM	02/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV008935	132377084	HOÀNG THÀNH NAM	19/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV008936	132277267	HOÀNG TIẾN NAM	27/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV008952	132380426	LẠI QUANG NAM	22/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV008956	132211315	NGÔ HOÀI NAM	04/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV008969	061074872	NGUYỄN HẢI NAM	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV008972	061042312	NGUYỄN HỒNG NAM	08/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV008987	132316362	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	07/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV008988	132375932	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	08/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV008995	132341175	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	24/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV009008	132339040	NGUYỄN THÀNH NAM	08/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV009021	061024312	NGUYỄN VĂN NAM	18/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV009024	132334776	NGUYỄN VŨ NAM	24/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV009050	132375425	TÔ HOÀI NAM	04/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV009061	132242599	TRẦN NGỌC NAM	02/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV009066	132300665	TRẦN PHƯƠNG NAM	14/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV009079	132301586	VŨ HOÀI NAM	28/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV009094	132326359	BÙI THỊ HẰNG NGA	13/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV009095	061068888	BÙI THỊ QUỲNH NGA	29/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV009104	132343244	ĐÀO THỊ NGA	04/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0406
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV009109	132361833	ĐẶNG THỊ THÚY NGA	08/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV009110	061021223	HÀ NGUYỆT NGA	15/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV009123	063454364	HOÀNG THÚY NGA	25/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV009134	061070009	MÔNG THỊ NGA	04/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV009135	132283408	NGÔ THỊ VIỆT NGA	14/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV009138	063491659	NGUYỄN HẰNG NGA	25/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV009140	132372285	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGA	26/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV009173	132273675	NGUYỄN THÚY NGA	04/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV009176	061065889	NGUYỄN THÚY NGA	30/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV009182	132373710	PHẠM THỊ THUÝ NGA	26/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV009184	132368133	PHẠM THỊ THÚY NGA	16/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV009202	071031826	TRẦN VĂN NGA	10/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV009210	132388562	LÊ THANH NGÀ	19/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV009225	132332920	BÙI THỊ NGÂN	10/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV009229	061043156	ĐỖ HOÀNG NGÂN	01/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV009272	061064786	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	28/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV009281	132315542	PHẠM THỊ KIM NGÂN	22/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV009284	132301580	PHÙNG THỊ KIM NGÂN	28/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV009311	132375239	DOÃN TRỌNG NGHĨA	18/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV009312	132341152	DƯƠNG ĐẠI NGHĨA	26/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV009334	132278673	MAI VĂN NGHĨA	29/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV009341	061042239	NGUYỄN THẠC MINH NGHĨA	04/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV009345	061078863	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	14/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV009352	061088217	PHẠM TRUNG NGHĨA	02/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV009361	061067254	TRẦN THỊ NGỌC NGHĨA	03/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV009384	061085053	HOÀNG THỊ NGOAN	11/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV009386	061038627	PHAN THỊ NGOAN	11/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV009392	132362171	BÙI ÁNH NGỌC	16/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV009393	061080852	BÙI ĐĂNG NGỌC	15/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV009397	132362404	BÙI MAI NGỌC	01/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV009398	132316484	BÙI QUANG NGỌC	23/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV009403	132348494	CAO THỊ BÍCH NGỌC	04/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV009425	132292808	ĐINH BẢO NGỌC	12/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0407
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV009428	132333352	ĐINH THỊ BÍCH NGỌC	23/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV009445	061085071	HỨA BÍCH NGỌC	10/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV009449	132254604	HÀ THỊ MINH NGỌC	24/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV009453	132357570	HOÀNG BẢO NGỌC	25/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV009457	132316546	HOÀNG MINH NGỌC	01/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV009461	132380463	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	08/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV009478	071031733	LÊ THANH NGỌC	07/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV009484	061074943	NGÔ BÍCH NGỌC	24/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV009502	063454159	NGUYỄN LÊ DIỆU NGỌC	31/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV009522	132243303	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	23/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV009529	132317588	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	10/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV009532	132318223	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	19/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV009533	132313904	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	26/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV009540	132347201	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV009546	132211546	NGUYỄN TIẾN NGỌC	05/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV009560	132316243	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	03/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV009562	063495924	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	15/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV009575	132274427	TẠ THỊ VÂN NGỌC	21/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV009578	132301555	THẨM THANH NGỌC	05/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV009591	063480515	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	28/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV009599	061011268	TRỊNH HỒNG NGỌC	15/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV009600	061043318	TRỊNH HỒNG NGỌC	29/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV009607	061058179	VŨ BÍCH NGỌC	16/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV009618	061008888	VƯƠNG NHƯ NGỌC	26/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV009624	132309779	BÙI HỮU CAO NGUYÊN	13/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV009625	132306824	BÙI THẢO NGUYÊN	12/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV009649	061060741	TRƯƠNG CÔNG NGUYÊN	13/06/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV009657	061067778	BÙI MINH NGUYỆT	18/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV009660	132227179	BÙI THỊ NGUYỆT	10/11/1996	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV009673	132301632	ĐẶNG THỊ NGUYỆT	28/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV009695	061042996	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	28/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV009696	132313434	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	29/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV009698	132301656	NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT	07/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0408
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV009700	061076656	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	17/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV009707	061078999	TẦN LÝ ÁNH NGUYỆT	30/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV009729	061067917	NGUYỄN THANH NHÃ	19/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV009731	132316370	NGUYỄN THỊ HOA NHÀI	18/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV009749	132329616	TRẦN THỊ NHÀN	12/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV009752	132277505	NGUYỄN THU NHẠN	14/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV009769	061080260	QUẢN TRỌNG NHÂN	05/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV009773	061063845	HÀ THỊ NHẬN	07/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV009775	132339406	DƯƠNG ĐÌNH NHẤT	28/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV009778	132314319	HÀ VĂN NHẤT	27/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV009789	132316489	VƯƠNG MINH NHẤT	22/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV009823	132328092	NGUYỄN THẢO NHIÊN	15/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV009832	132317106	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	02/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV009854	132351175	ĐINH THỊ NHUNG	06/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV009867	061092062	HOÀNG ÁNH NHUNG	07/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV009878	132325613	HUỲNH THỊ NHUNG	02/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV009886	061067791	LÊ HỒNG NHUNG	27/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV009890	045155560	LÊ THANH NHUNG	20/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV009895	061064787	LƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	21/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV009924	132323458	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	21/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV009938	061032012	NGUYỄN THỊ NHUNG	17/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV009943	132357809	NGUYỄN THỊ NHUNG	21/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV009950	132366771	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	06/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV009958	132370683	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	18/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV009965	061038634	TRIỆU THỊ NHUNG	07/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV009976	061011435	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	18/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV009993	132380282	NGUYỄN ĐỨC NHƯ	12/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV010000	132299414	PHAN THỊ NHƯ	16/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV010002	132316245	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	13/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV010022	045137980	ĐÀO TRỌNG NINH	28/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV010024	132314164	NGUYỄN DUY NINH	09/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV010027	132316476	NGUYỄN THỊ NINH	20/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV010028	132316604	NGUYỄN THỊ NINH	31/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0409
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV010032	060993374	PHÙNG THỊ THÙY NINH	09/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV010033	132362316	TẠ THỊ NINH	26/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV010066	132318581	CAO THỊ KIM OANH	26/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV010069	061084382	DƯƠNG KIM OANH	20/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV010083	132334549	ĐOÀN THỊ KIM OANH	07/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV010085	063495929	HỒ THỊ HỒNG OANH	26/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV010093	061067614	HOÀNG THỊ OANH	12/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV010095	132272391	LÊ KIỀU OANH	19/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV010109	061055079	NGUYỄN LÂM OANH	21/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV010113	061078757	NGUYỄN THỊ KIM OANH	12/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV010114	132377300	NGUYỄN THỊ KIM OANH	17/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV010116	061078916	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	05/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV010129	061067687	PHẠM THỊ KIM OANH	19/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV010142	061088233	TRẦN THỊ KIM OANH	29/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV010146	132301645	VÕ KIỀU OANH	18/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV010185	061024006	NGUYỄN THÀNH PHÁT	01/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV010215	132325604	ĐINH VĂN PHONG	20/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV010217	061074914	HOÀI NAM PHONG	10/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV010235	061042310	NGUYỄN MINH PHONG	05/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV010247	132319164	PHẠM CAO PHONG	26/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV010249	132316580	QUÁCH ĐỨC PHONG	03/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV010273	132297837	NGUYỄN VĂN PHÚ	18/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV010304	132382223	NGUYỄN GIA PHÚC	01/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV010313	132317730	NGUYỄN VĂN PHÚC	04/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV010317	132341275	PHAN MINH PHÚC	03/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV010348	132367671	BÙI KHÁNH PHƯƠNG	13/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV010352	132338942	BÙI THỊ BÍCH PHƯƠNG	01/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV010364	063487063	DOÃN NGÔ BÍCH PHƯƠNG	06/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV010374	132298826	ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG	18/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV010398	061011594	HÀ THỊ BÍCH PHƯƠNG	19/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV010402	061080968	HOÀNG BÍCH PHƯƠNG	07/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV010404	132377411	HOÀNG LAN PHƯƠNG	02/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV010407	132358982	HOÀNG THỊ ÁNH PHƯƠNG	19/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0410
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV010416	061080933	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	17/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV010417	132316327	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	29/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV010418	132361782	HOÀNG THÀNH PHƯƠNG	13/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV010426	061087234	LÂM THỊ PHƯƠNG	02/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV010428	132301594	LÊ HẰNG PHƯƠNG	27/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV010429	061011975	LÊ HỒNG PHƯƠNG	11/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV010442	132365828	LÊ THU PHƯƠNG	03/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV010445	132303274	LẠI THỊ PHƯƠNG	28/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV010463	132314774	NGUYỄN ANH PHƯƠNG	05/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV010468	132380630	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	11/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV010484	132320006	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	19/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV010485	132367569	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	11/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV010490	132276875	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	09/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV010498	132380561	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	08/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV010501	132371511	NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG	19/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV010504	132377363	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	22/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV010539	132367406	PHẠM LAN PHƯƠNG	03/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV010542	132315604	PHẠM THỊ LINH PHƯƠNG	26/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV010543	061042343	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	12/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV010545	132272177	PHẠM THỊ PHƯƠNG	01/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV010547	061042214	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	12/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV010550	132274921	PHẠM XUÂN PHƯƠNG	10/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV010553	132299297	QUẤT THỊ NHƯ PHƯƠNG	01/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV010565	132316547	TRẦN CHI PHƯƠNG	28/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV010566	061042286	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	28/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV010569	132381202	TRẦN NGỌC ANH PHƯƠNG	24/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV010574	061051056	TRẦN THỊ PHƯƠNG	14/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV010577	132365895	TRẦN THU PHƯƠNG	15/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV010580	061026516	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	22/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV010582	061086547	TRƯƠNG THỊ MINH PHƯƠNG	17/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV010583	132321896	TRƯƠNG THỊ YẾN PHƯƠNG	25/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV010596	061042799	VŨ THỊ PHƯƠNG	17/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV010613	101326339	HỒ MINH PHƯỢNG	30/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0411
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV010627	132321554	NGÔ THỊ BÍCH PHƯỢNG	01/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV010632	132348985	NGUYỄN KIM PHƯỢNG	17/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV010641	061088209	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	09/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV010645	061055324	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	25/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV010688	132228353	BÙI VĂN QUANG	27/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV010692	132332527	ĐỖ ĐÌNH QUANG	20/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV010693	132322616	ĐỖ MINH QUANG	12/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV010695	132367123	ĐỖ PHAN QUANG	29/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV010700	132366155	ĐÀM MINH QUANG	08/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV010716	132371057	HOÀNG MINH QUANG	28/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV010720	061080732	LÂM PHÚC QUANG	11/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV010732	132352402	NGUYỄN DUY QUANG	01/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV010733	132316536	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	08/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV010737	132300169	NGUYỄN HÀO QUANG	19/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV010741	061078921	NGUYỄN MẠNH QUANG	03/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV010743	132388382	NGUYỄN NGỌC QUANG	12/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV010748	132341323	NGUYỄN NHẬT QUANG	28/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV010772	061080899	TRẦN MINH QUANG	05/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV010775	061030647	TRẦN MINH QUANG	30/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV010776	132385868	TRẦN QUANG	12/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV010777	061061958	TRẦN THẾ QUANG	07/04/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV010788	132300523	NGUYỄN VĂN QUẢNG	03/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV010816	132382714	HOÀNG HỒNG QUÂN	14/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV010822	061072167	LÊ DUY QUÂN	18/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV010836	132373700	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	06/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV010843	132375230	NGUYỄN HỒNG QUÂN	28/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV010866	132382754	TRẦN HỒNG QUÂN	27/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV010872	132363015	VŨ LƯƠNG HỒNG QUÂN	06/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV010921	061011098	BÙI THỊ QUYÊN	03/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV010937	061067688	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	01/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV010948	132316463	TẠ TỐ QUYÊN	20/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV010962	061042227	HOÀNG QUYỀN	29/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV010981	132334819	PHẠM HỒNG QUYỀN	09/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0412
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV011030	132348629	ĐỖ THỊ THÚY QUỲNH	06/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV011042	132365655	ĐINH NHƯ QUỲNH	15/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV011044	132283416	ĐINH THỊ LÂM QUỲNH	26/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV011047	132368286	ĐINH VŨ NHƯ QUỲNH	24/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV011061	063466798	HOÀNG HƯƠNG QUỲNH	29/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV011064	063495037	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	04/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV011067	132310269	HOÀNG THẾ QUỲNH	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV011072	132299801	HOÀNG THỊ TƯ QUỲNH	07/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV011074	132330405	LÊ ĐỖ NGỌC QUỲNH	02/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV011082	132341185	LÊ THỊ NGỌC QUỲNH	12/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV011103	061042548	NGUYỄN HẢI QUỲNH	18/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV011104	132277926	NGUYỄN HOA QUỲNH	31/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV011116	061088409	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	21/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV011120	132302517	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	10/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV011125	132317859	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	28/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV011131	061092338	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	03/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV011132	061038668	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	05/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV011136	132309777	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	27/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV011137	132377551	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	28/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV011140	132372265	NGUYỄN THỊ QUỲNH	14/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV011144	132273047	NGUYỄN THỊ QUỲNH	26/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV011150	061011127	NGUYỄN THỊ TUYẾT QUỲNH	29/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV011158	132315367	NGUYỄN VĂN QUỲNH	22/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV011165	061064209	PHẠM NGỌC QUỲNH	12/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV011169	061086558	PHẠM NHƯ QUỲNH	21/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV011184	132339139	TRẦN NHƯ QUỲNH	08/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV011199	132381662	VŨ NHƯ QUỲNH	07/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV011202	132310378	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	16/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV011203	061047328	VŨ THỊ QUỲNH	16/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV011205	132322285	VŨ THỊ QUỲNH	19/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV011210	132362579	NGUYỄN THỊ RINI	13/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV011227	132316477	CHỬ THỊ SANG	14/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV011250	132377438	HÀ VĂN SÁNG	17/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0413
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV011262	061006160	HỜ A SÁNH	06/03/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV011286	132284858	HÀ THỊ SÂM	05/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV011317	132372321	DƯƠNG VĂN CAN SI	28/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV011327	061046987	NGUYỄN THỊ HOA SIM	17/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV011340	132314873	KIỀU THỊ MINH SINH	09/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV011347	132375424	NGUYỄN TIẾN SINH	11/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV011391	132382228	ĐỖ HỮU SƠN	15/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV011393	132347902	ĐINH HỒNG SƠN	28/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV011403	132351832	ĐỒNG VĂN SƠN	12/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV011418	061042335	HOÀNG NAM SƠN	28/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV011420	061032431	HOÀNG QUANG SƠN	08/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV011424	063443350	HOÀNG TRƯỜNG SƠN	05/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV011429	132301621	KHƯƠNG HỒNG SƠN	09/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV011454	061067682	NGUYỄN HỒNG SƠN	05/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV011455	132310555	NGUYỄN HỒNG SƠN	06/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV011463	132316572	NGUYỄN HỒNG SƠN	14/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV011466	132341366	NGUYỄN HỒNG SƠN	16/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV011470	132277979	NGUYỄN HỒNG SƠN	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV011476	061042322	NGUYỄN HOÀNG SƠN	16/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV011477	132327745	NGUYỄN HOÀNG SƠN	24/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV011479	026097000499	NGUYỄN NGỌC SƠN	02/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV011480	132259671	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV011481	132348448	NGUYỄN NGỌC SƠN	11/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV011488	013647686	NGUYỄN THANH SƠN	30/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV011491	132339333	NGUYỄN TRUNG SƠN	22/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV011516	061042692	PHẠM QUANG SƠN	17/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV011519	132300189	PHẠM VĂN SƠN	06/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV011535	132309799	TRẦN CÔNG SƠN	29/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV011542	132362002	TRẦN NGỌC SƠN	26/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV011559	132377418	VƯƠNG THÁI SƠN	02/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV011591	061055768	PHAN MẠNH SỨC	14/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV011597	132367053	CAO ĐỨC SỬU	21/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV011673	132315329	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	22/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0414
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV011679	132321447	LÊ THỊ TÂM	14/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV011693	061084018	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	16/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV011703	132249932	NGUYỄN THU TÂM	24/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV011714	132367052	TẠ THANH TÂM	20/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV011726	061026739	BÙI HỮU TÂN	22/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV011727	132336912	CAO NGỌC TÂN	12/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV011729	132316465	HOÀNG MINH TÂN	29/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV011761	132314344	NGUYỄN QUANG THẠCH	03/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV011773	132286422	ĐỖ QUỐC THÁI	29/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV011782	132226324	HÀ THỊ THÁI	06/07/1996	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV011797	132327744	NGUYỄN HOÀNG THÁI	24/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV011805	063460593	NÔNG MINH THÁI	19/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV011815	132367046	TẠ ĐỨC THÁI	23/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV011819	132357446	TRẦN HỒNG THÁI	04/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV011834	132366935	BÙI NGỌC THANH	09/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV011837	061054695	DƯƠNG THỊ THANH THANH	24/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV011842	122224480	ĐỖ VIỆT THANH	15/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV011849	132374755	HÀ THỊ PHƯƠNG THANH	04/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV011851	132380428	HÀ THỊ THANH	23/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV011855	132341337	HÁN CHÍ THANH	22/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV011859	132390468	HOÀNG HỒNG THANH	22/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV011861	132313430	HOÀNG TÂN THANH	13/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV011863	132372264	HOÀNG VĂN THANH	12/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV011892	061064138	NGUYỄN THỊ THANH THANH	14/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV011893	132370818	NGUYỄN THỊ THANH THANH	16/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV011901	132299288	PHAN ĐỨC THANH	22/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV011915	132339320	TRẦN NGỌC THANH	05/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV011926	132348904	VI THỊ HOÀI THANH	23/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV011938	132284573	BÙI TẤT THÀNH	01/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV011953	132341260	ĐÀO VĂN THÀNH	05/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV011962	061086569	ĐOÀN DUY THÀNH	29/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV011972	061080007	HOÀNG HUY THÀNH	19/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV011976	061042233	LÊ CÔNG THÀNH	01/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0415
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV012003	132337289	NGUYỄN THỊ KIM THÀNH	09/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV012007	061042261	NGUYỄN TIẾN THÀNH	01/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV012012	061065116	NGUYỄN TIẾN THÀNH	22/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV012016	132349116	NGUYỄN TRUNG THÀNH	28/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV012061	132317899	BÙI VĂN THAO	05/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV012071	132371701	TRẦN MẠNH THAO	04/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV012081	061084801	BÙI PHƯƠNG THẢO	18/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV012095	132362925	CÙ THỊ THU THẢO	15/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV012097	132366972	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	21/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV012104	132332933	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	26/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV012114	061011234	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	05/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV012116	132361102	ĐÀO THỊ THU THẢO	09/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV012123	061083337	ĐINH PHƯƠNG THẢO	11/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV012129	132345071	ĐINH VĂN THẢO	08/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV012142	061042191	HỒ THỊ THU THẢO	30/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV012155	061051607	HOÀNG MAI THẢO	16/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV012156	061042332	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV012169	061026483	LANG PHƯƠNG THẢO	12/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV012171	132368129	LÊ HỒ PHƯƠNG THẢO	16/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV012178	132343789	LÊ PHƯƠNG THẢO	18/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV012182	132316398	LÊ THỊ THẠCH THẢO	09/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV012189	132338887	LÊ THỊ THU THẢO	30/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV012198	132227630	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	13/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV012215	132310794	NGUYỄN DANH THẢO	23/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV012241	061011690	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	05/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV012250	132339884	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	28/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV012279	132355758	NGUYỄN THỊ THU THẢO	23/09/1996	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV012289	061034198	NGUYỄN THU THẢO	21/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV012345	061056726	TRẦN THỊ BÍCH THẢO	26/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV012363	132337475	TRẦN THỊ THANH THẢO	18/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV012386	061056015	VŨ PHƯƠNG THẢO	05/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV012395	061067903	VƯƠNG THỊ THU THẢO	12/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV012396	132316502	VƯƠNG THU THẢO	07/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0416
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV012409	132377554	LÊ THỊ THẮM	26/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV012412	132374821	NGUYỄN HỒNG THẮM	12/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV012422	132272125	PHẠM THỊ THẮM	08/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV012438	061018924	BÙI QUYẾT THẮNG	01/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV012440	132367051	CAO TẤT THẮNG	06/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV012452	132342976	HOÀNG ĐĂNG THẮNG	23/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV012462	063487065	KHỔNG MINH THẮNG	10/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV012479	132356592	NGUYỄN DUY THẮNG	11/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV012487	132317723	NGUYỄN MINH THẮNG	23/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV012492	132365622	NGUYỄN NGỌC THẮNG	07/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV012499	132371693	NGUYỄN VĂN THẮNG	24/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV012505	132341321	PHAN QUYẾT THẮNG	28/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV012521	132301595	THẨM ĐỨC THẮNG	06/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV012524	063501767	TRẦN ANH THẮNG	29/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV012562	061007981	NGUYỄN VIẾT THẾ	01/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV012585	132294805	NGUYỄN THỊ THI	30/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV012616	061023563	LUYỆN VĂN THIỆN	10/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV012624	132341234	NGUYỄN THANH THIỆN	21/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV012629	063480289	PHAN NHÂN THIỆN	08/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV012637	061067694	TRẦN XUÂN THIỆN	23/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV012648	061085092	LƯƠNG XUÂN THIỀU	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV012673	132362121	LƯƠNG PHÚC THỊNH	25/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV012693	132316342	VŨ ĐỨC THỊNH	08/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV012708	132375047	ĐOÀN THỊ THOA	15/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV012720	061011806	TRẦN THỊ KIM THOA	22/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV012725	132357320	VŨ THỊ MINH THOA	23/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV012742	132362472	NGUYỄN VĂN THÔNG	03/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV012746	132337360	BÙI HUY THỐNG	04/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV012768	132316414	NGUYỄN THỊ THƠM	10/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV012786	061061797	ĐỖ THỊ QUỲNH THU	08/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV012793	132298989	HÀ MẠNH THU	01/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV012807	132320799	LÊ HOÀI THU	15/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV012825	132334583	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	10/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0417
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV012830	132319711	NGUYỄN THỊ HUYỀN THU	15/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV012841	132370300	NGUYỄN THỊ THU	14/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV012847	061076633	NGUYỄN THỊ THU	25/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV012850	132375185	NGUYỄN THỊ THU THU	26/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV012851	132371676	PHAN ĐẶNG HẢI THU	01/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV012853	061073522	PHẠM MINH THU	06/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV012855	061067775	PHẠM THỊ THU	28/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV012880	132350796	NGUYỄN THỊ THỤ	07/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV012889	132332528	ĐỖ QUỐC THUẬN	22/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV012900	061069629	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	09/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV012906	132299356	PHAN VĂN THUẬN	26/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV012914	063481164	MAI TRỌNG THUẬT	11/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV012916	132371857	TRẦN VĂN THUẬT	30/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV012945	132316383	BÙI THỊ THANH THÙY	06/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV012979	063477237	NGUYỄN THỊ THÙY	23/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV012989	061081617	BÙI BÍCH THỦY	05/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV012993	132352230	BÙI THỊ THỦY	22/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV012994	061067906	BÙI THỊ THỦY	23/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV013014	132338280	HÁN THỊ THU THỦY	02/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV013037	061085069	NGÔ THU THỦY	28/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV013039	061067211	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	16/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV013040	132284171	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	27/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV013072	063495927	PHẠM THỊ THANH THỦY	06/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV013076	061032894	PHẠM THANH THỦY	01/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV013077	061047414	PHẠM THANH THỦY	09/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV013081	132361769	TẠ THỊ PHƯƠNG THỦY	08/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV013096	063496264	VŨ THỊ THU THỦY	09/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV013100	061034145	VŨ THU THỦY	25/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV013108	132316467	BÙI THỊ THANH THÚY	20/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV013113	132338886	ĐÀO THU THÚY	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV013132	132316464	LÊ THỊ THÚY	17/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV013158	132366010	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	02/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV013168	132269573	NGUYỄN THỊ THÚY	20/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0418
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV013176	132338840	PHẠM THỊ THÚY	23/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV013179	132315742	TRẦN PHƯƠNG THÚY	30/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV013203	061042390	ĐẶNG THỊ KIM THƯ	03/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV013211	132365534	LÊ ANH THƯ	27/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV013214	061076693	LƯƠNG MINH THƯ	04/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV013219	132393388	NGUYỄN MINH THƯ	31/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV013221	132316384	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯ	07/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV013224	061018833	NGUYỄN THỊ THƯ	06/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV013235	132320969	TRẦN THỊ VŨ THƯ	02/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV013244	061092298	ĐỖ TRI THỨC	16/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV013299	132301644	NGUYỄN THỊ THƯƠNG THƯƠNG	11/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV013303	132306169	PHẠM LÊ THƯƠNG	13/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV013321	061067705	VŨ THỊ QUỲNH THƯƠNG	07/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV013322	132375414	VŨ THỊ THƯƠNG	16/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV013333	132334004	NGUYỄN VĂN THƯỞNG	27/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV013351	132323092	NGUYỄN THỦY TIÊN	31/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV013355	132375244	QUÁCH DẠ GIAO TIÊN	06/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV013378	132366995	ĐINH HOÀNG TIẾN	01/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV013393	061064344	HOÀNG VĂN TIẾN	26/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV013400	132322844	LÊ HỒNG TIẾN	16/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV013404	132337324	LÊ TÀI TIẾN	18/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV013412	061077334	NGUYỄN DUY TIẾN	07/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV013419	132301520	NGUYỄN MẠNH TIẾN	25/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV013424	132315526	NGUYỄN QUỐC TIẾN	13/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV013451	132365317	TRẦN MINH TIẾN	20/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV013486	132315618	HOÀNG LỆ TÌNH	30/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV013507	132381638	NGUYỄN VĂN TĨNH	06/10/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV013514	132311938	NGUYỄN VĂN TÍNH	17/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV013525	061076560	DƯƠNG NGỌC TOÀN	11/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV013544	063466174	NGÔ VIẾT TOÀN	31/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV013552	132286616	NGUYỄN MẠNH TOÀN	14/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV013555	132308189	NGUYỄN QUỐC TOÀN	21/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV013561	061080931	PHẠM NGỌC TOÀN	09/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0419
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV013565	061088294	TẠ THANH TOÀN	07/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV013569	061034376	TRẦN KHÁNH TOÀN	02/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV013578	061032499	VƯƠNG NGỌC TOÀN	12/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV013582	132388210	KHUẤT MINH TOẢN	26/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV013606	132376571	VŨ MẠNH LÂM TỚI	21/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV013616	061092206	VŨ THỊ THU TRÀ	22/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV013632	061080997	BÙI THU TRANG	08/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV013633	132316365	BÙI THU TRANG	24/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV013645	132317951	ĐỖ KIỀU TRANG	05/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV013649	132273332	ĐỖ THỊ HÀ TRANG	22/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV013658	132346738	ĐỖ THU TRANG	05/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV013667	132367815	ĐÀO THU TRANG	17/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV013676	061084857	ĐẶNG NGỌC TRANG	13/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV013678	061018610	ĐẶNG THỊ NINH TRANG	16/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV013683	061088270	ĐOÀN THỊ HÀ TRANG	24/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV013689	061029929	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	13/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV013699	061042203	HÀ THỊ YÊN TRANG	01/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV013707	061026125	HOÀNG KIỀU TRANG	06/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV013746	132373601	LÊ THỊ HÀ TRANG	24/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV013757	132211466	LÊ THỊ THU TRANG	16/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV013763	061077777	LẠI HÀ HUYỀN TRANG	24/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV013764	061076928	LẠI THU TRANG	20/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV013770	061043025	LƯƠNG HUYỀN TRANG	12/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV013779	061076931	MỄ THỊ TRANG	05/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV013782	061076924	MAI THỊ HƯƠNG TRANG	05/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV013786	063481637	NGÔ THỊ MINH TRANG	07/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV013795	061065779	NGUYỄN KIỀU TRANG	03/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV013796	063495760	NGUYỄN LÊ HUYỀN TRANG	09/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV013797	061042255	NGUYỄN LINH TRANG	20/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV013800	061074719	NGUYỄN MINH TRANG	15/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV013812	061064744	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	24/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV013815	132322565	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	26/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV013828	132377365	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	15/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0420
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV013838	061067910	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	02/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV013841	132315598	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	17/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV013850	132310867	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	09/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV013866	132333948	NGUYỄN THỊ THU TRANG	14/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV013867	132365385	NGUYỄN THỊ THU TRANG	15/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV013874	132316246	NGUYỄN THỊ THU TRANG	23/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
7	THV013891	061026116	NGUYỄN THỊ TRANG	03/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
8	THV013894	132371668	NGUYỄN THỊ TRANG	08/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
9	THV013895	132321561	NGUYỄN THỊ TRANG	08/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
10	THV013916	132334946	NGUYỄN THU TRANG	28/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
11	THV013917	132367648	NGUYỄN THU TRANG	30/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
12	THV013919	132302885	NGUYỄN THUỲ TRANG	11/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
13	THV013925	061084210	NGUYỄN THÙY TRANG	07/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
14	THV013928	132284801	NGUYỄN THÙY TRANG	15/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
15	THV013945	132385286	PHẠM HUYỀN TRANG	15/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV013946	061056579	PHẠM HUYỀN TRANG	17/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
17	THV013955	063466905	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	14/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
18	THV013965	061055306	PHẠM THỊ TRANG	24/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
19	THV013974	061067685	PHÙNG QUỲNH TRANG	18/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV013991	061024968	TÔ THU TRANG	03/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
21	THV014001	071041678	TRẦN THỊ HÀ TRANG	25/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV014006	061042199	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	21/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV014020	132377415	TRẦN THÙY TRANG	25/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV014021	061084822	TRẦN XUÂN TRANG	14/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV014044	061042223	VƯƠNG THU TRANG	10/07/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV014069	132385854	NGUYỄN MINH TRÍ	25/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV014086	132341290	BÙI KIỀU TRINH	18/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV014093	063481031	NGHIÊM THỊ TRINH	09/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV014095	061073440	NGUYỄN KIỀU TRINH	05/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV014096	061067684	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	13/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV014111	061052109	TRẦN BÙI PHƯƠNG TRINH	09/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV014124	132316552	CHỬ ĐỨC TRỌNG	25/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV014131	132316601	KHỔNG VĂN TRỌNG	20/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0421
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV014166	061085075	HOÀNG QUỐC TRUNG	10/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV014186	132337115	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	29/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV014205	061084061	NGUYỄN TIẾN TRUNG	09/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV014242	061046766	BÙI XUÂN TRƯỜNG	27/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV014253	132315012	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	03/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV014254	061042375	HÀ MẠNH TRƯỜNG	05/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV014293	061051550	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	19/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV014294	132228138	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	20/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV014302	132316364	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	15/12/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV014307	132301643	PHÙNG VĂN TRƯỜNG	02/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV014312	132271829	TẠ QUỐC TRƯỜNG	09/04/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV014363	061092254	LÊ ANH TÚ	10/09/1996	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV014372	132348796	NGÔ TRỌNG ANH TÚ	16/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV014378	061011978	NGUYỄN ANH TÚ	16/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV014388	132350943	NGUYỄN CẨM TÚ	15/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
16	THV014403	061074915	NGUYỄN VINH MINH TÚ	05/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV014421	063481076	TRẦN THANH TÚ	17/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV014422	132332216	TRẦN VĂN TÚ	17/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV014444	061047755	TRẦN HỒNG TUÂN	14/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV014465	132301172	BÙI QUANG TUẤN	19/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV014474	132369186	ĐỖ ANH TUẤN	26/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
22	THV014486	132332585	ĐINH CÔNG TUẤN	14/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
23	THV014514	132388904	HOÀNG ANH TUẤN	22/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
24	THV014524	132338888	LÊ ANH TUẤN	06/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

25	THV014554	132348797	NGÔ TRỌNG ANH TUẤN	16/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
26	THV014556	132313899	NGUYỄN ANH TUẤN	01/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
27	THV014570	132296410	NGUYỄN ANH TUẤN	10/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV014571	132380588	NGUYỄN ANH TUẤN	11/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
29	THV014572	132276202	NGUYỄN ANH TUẤN	12/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
30	THV014582	132372253	NGUYỄN ANH TUẤN	20/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
31	THV014593	132334797	NGUYỄN ANH TUẤN	31/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
32	THV014600	061011658	NGUYỄN HUY TUẤN	18/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
33	THV014606	063454698	NGUYỄN MẠNH TUẤN	06/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			

Danh sách này có: 33 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0422
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV014620	132350971	NGUYỄN QUỐC TUẤN	24/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
2	THV014631	061008843	NGUYỄN VĂN TUẤN	26/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
3	THV014636	061076599	NGUYỄN VINH MINH TUẤN	05/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
4	THV014639	061026111	PHAN VĂN TUẤN	16/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
5	THV014643	132300625	PHẠM ANH TUẤN	07/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
6	THV014652	132371658	PHÙNG MẠNH TUẤN	03/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV014654	132319053	QUÁCH ANH TUẤN	01/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV014707	132317358	NGUYỄN TÀI TUỆ	21/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV014736	132301639	ĐÀO VIỆT TÙNG	10/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV014743	061047816	ĐẶNG XUÂN TÙNG	14/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV014773	132269261	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	27/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV014807	061038656	NGUYỄN XUÂN TÙNG	28/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV014808	132269724	NGUYỄN XUÂN TÙNG	29/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV014809	061090141	NGUYỄN XUÂN TÙNG	30/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV014813	071031704	PHAN VĂN TÙNG	14/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV014819	132254874	PHẠM THANH TÙNG	14/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV014823	132273016	TẠ QUANG TÙNG	29/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV014824	132248795	THIỀU KIM TÙNG	15/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV014841	132348849	VY XUÂN TÙNG	30/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
20	THV014855	132344674	NGUYỄN TRUNG TUYÊN	18/04/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV014867	132381876	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	27/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV014910	132337629	VŨ THỊ KIM TUYẾN	01/04/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV014920	061038610	HOÀNG THỊ TUYẾT	07/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV014921	132310868	KIỀU THỊ ÁNH TUYẾT	16/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV014924	132375222	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	01/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV014969	132339758	NGUYỄN THỊ TƯƠI	12/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV014982	132334510	NGUYỄN VĂN TƯỞNG	11/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
28	THV014983	132357171	PHÙNG THỊ TƯỞNG	12/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV014994	132339070	ĐÀO THỊ TỐ UYÊN	08/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV015024	061070778	NGUYỄN THU UYÊN	01/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV015030	132282522	NGUYỄN TÚ UYÊN	22/10/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV015042	061035041	TRẦN THU UYÊN	14/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV015043	061047739	TRẦN THU UYÊN	18/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
34	THV015660	060976300	NGUYỄN TUẤN ANH	24/01/1995	Nam		x					x	x	
35	THV015661	132162890	ĐẶNG MẠNH CHIẾN	20/12/1991	Nam		x					x	x	
36	THV015662	132327227	HÀ VĂN CƯỜNG	04/01/1996	Nam		x					x	x	

Danh sách này có: 36 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP THẺ DỰ THI
Phòng thi: 0423
Địa điểm: 013

TT	SBD	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi								Ký nhận
						Toán	Ngữ Văn	NN	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	
1	THV015117	132301585	LÊ THẢO VÂN	11/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
2	THV015120	132300161	LƯƠNG THỊ VÂN	17/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
3	THV015125	132321303	NGÔ THANH VÂN	23/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
4	THV015131	132292079	NGUYỄN THỊ KIỀU VÂN	10/01/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
5	THV015149	132393537	PHẠM THỊ THANH VÂN	17/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
6	THV015188	040485248	NGUYỄN TRUNG VĨ	30/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
7	THV015190	061014996	NGUYỄN VĂN VĨ	18/03/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
8	THV015227	MI1500048828	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	12/12/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
9	THV015236	132309727	NGUYỄN QUỐC VIỆT	18/05/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
10	THV015243	132340634	NGUYỄN TRƯƠNG VIỆT	27/01/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
11	THV015274	132318902	HOÀNG VIỆT VINH	22/02/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
12	THV015288	132311540	NGUYỄN TRỌNG VINH	14/07/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
13	THV015292	132311883	NGUYỄN XUÂN VINH	14/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
14	THV015299	061072876	TẠ QUANG VINH	15/11/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
15	THV015327	132367035	LÊ ANH VŨ	06/08/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
16	THV015361	132228571	PHẠM LONG VŨ	14/10/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
17	THV015363	061056617	PHẠM NGỌC LONG VŨ	19/09/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
18	THV015366	132336684	SÁI MINH TUẤN VŨ	24/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
19	THV015383	132333619	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG VUI	12/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
20	THV015420	061033969	NÔNG THANH VƯỢNG	26/06/1997	Nam	x	x	x	x	x	x			
21	THV015490	061067935	LƯƠNG THỊ XUÂN	28/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
22	THV015523	061033920	LƯƠNG MINH XUYẾN	28/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
23	THV015544	061036861	PHẠM THỊ YÊN	08/08/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
24	THV015555	132362278	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	02/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			

25	THV015570	132310376	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	21/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
26	THV015577	061064761	LỘC THỊ HẢI YẾN	26/02/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
27	THV015585	061011971	LÊ THỊ HẢI YẾN	17/11/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
28	THV015597	132375223	NGUYỄN HẢI YẾN	12/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
29	THV015602	132316392	NGUYỄN HẢI YẾN	24/03/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
30	THV015609	132274294	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	07/06/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
31	THV015619	132279294	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/05/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
32	THV015621	132352635	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	30/09/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
33	THV015625	132268423	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	16/12/1997	Nữ	x	x	x	x	x	x			
34	THV015663	061017494	SÙNG A PÁO	15/06/1995	Nam		x					x	x	
35	THV015664	132344321	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	21/08/1996	Nam		x					x	x	
36	THV015665	063467902	NGUYỄN KIM SƠN	23/10/1996	Nam		x					x	x	
37	THV015666	132284231	TRẦN HUY TẬP	06/06/1996	Nam	x			x	x				
38	THV015667	132252566	NGUYỄN BÁ VIỆT	01/09/1996	Nam	x			x	x				

Danh sách này có: 38 thí sinh.

....., ngày 12 tháng 06 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Danh sách này được lập thành 2 bản theo Danh sách thí sinh của Hội đồng coi thi

- Một bản niêm yết trước cửa mỗi phòng thi một ngày trước khi bắt đầu thi.

- Một bản giao cho giám thị coi thi để gọi tên thí sinh vào phòng thi trước mỗi buổi thi.